TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2019/HS-ST
Ngày: 29 -7 -2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Một;

2. Ông Trần Tấn Phát.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thành - Kiểm sát viên;

Ngày 29 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2019/TLST- HS ngày 13 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Anh T** (tên gọi khác: Sáu đen), giới tính: Nam; sinh năm: 1972, tại: tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 28, ấp Đ, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Con ông Trần Văn H (đã chết) và bà Trần Thị G (đã chết). Vợ: Lê Thanh T, sinh năm: 1979; chỗ ở hiện nay: Tổ 28, ấp Đ, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có 03 người, người lớn nhất sinh năm: 2001, người nhỏ nhất sinh năm: 2004. Tiền án, tiền sự: Không có. Nhân thân: Năm 1993 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 08 (tám) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; năm 1994 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Biên xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội "Trốn khỏi nơi giam"; năm 2005 Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 (sáu) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và "Giao cấu với trẻ em".

Bị cáo Trần Anh T đã bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 18-4-2019 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Bé H, sinh năm: 1980. Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Anh T (viết tắt là bị cáo) bị bệnh lao phổi và viêm dạ dày nên vào ngày 13-02-2019 được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh, thuộc Khu phố 5, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh khám, nằm điều trị tại giường số 78, Phòng 405 Khoa Nội B. Vào khoảng 03 giờ ngày 15-02-2019 bị cáo nhìn thấy chị Nguyễn Thị Bé H, sinh năm: 1980, ngụ: ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh đến nuôi em trai tên Nguyễn Văn L, sinh năm: 1986 bị bệnh nằm tại giường số 77 cùng phòng với bị cáo đang nằm ngủ, trên người có đeo 01 túi xách màu xanh đen. Muốn có tiền tiêu xài, bị cáo lén lút đến lấy trộm túi xách trên đem đến phòng Hộ lý, Tầng 2 Khoa điều trị theo yêu cầu của Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh. Tại đây, bị cáo kiểm tra bên trong túi xách thấy tài sản gồm: Tiền Việt Nam 13.800.000 đồng, 01 nhẫn trắng có đính hột, 01 bóp da nam màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5 màu vàng đồng và các giấy tờ tùy thân. Sau khi phát hiện tài sản trên, bị cáo chỉ lấy số tiền Việt Nam 13.800.000 đồng cất giấu vào bên trong túi áo đang mặc; 01 chiếc nhẫn trắng có đính hột cất giấu trong hộp nhan muỗi tại khu vực lang cang tầng 2 Khoa điều trị theo yêu cầu của Bệnh viện; 01 bóp da nam màu đen, bị cáo đem đến đường cống thoát nước gần khu vực Khoa sản Bệnh viện ném bỏ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen ném bỏ tại hành lang phía sau phòng 206, tầng 2 Khoa điều trị theo yêu cầu của Bệnh viện. Bị cáo để lại trong phòng Hộ lý, tầng 2 Khoa điều trị theo yêu cầu của Bệnh viện 01 túi xách màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5 màu vàng đồng và các giấy tờ tùy thân.

Ngoài ra, chị Nguyễn Thị Bé H khai báo 01 chiếc nhẫn trắng có đính hột mà bị cáo lấy trộm là nhẫn vàng ITALIA có đính hột xoàn trọng lượng 6 ly 3 và các tài sản mà bị cáo thừa nhận lấy trộm trên, chị còn mất 01 nhẫn vàng 24K, trọng lượng 02 chỉ và số tiền 42.500.000 đồng, nhưng bị cáo không thừa nhận. Chị Nguyễn Thị Bé H cũng không chứng minh được nguồn gốc tài sản nên không có chứng cứ, chứng minh bị cáo đã lấy trộm tài sản trên.

Kết luận định giá tài sản số 13/KLĐG-TTHS, ngày 15-02-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, kết luận: Điện thoại di động (đã qua sử dụng) hiệu Nokia 105 màu đen có trị giá 100.000 đồng; điện thoại di động (đã qua sử dụng) hiệu Samsung Galaxy A6 màu

đen có giá trị 2.500.000 đồng; điện thoại di động (đã qua sử dụng) hiệu Samsung J5 màu vàng đồng có trị giá 1.300.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 23/KLĐG-TTHS, ngày 26-3-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, kết luận: Nhẫn vàng 24K, trọng lượng 02 chỉ, kiểu nhẫn mắc có trị giá 7.192.600 đồng; nhẫn vàng ITALIA, trọng lượng 06 gam, kiểu nhẫn tròn, có 01 hột màu trắng có trị giá 5.610.00 đồng; 01 bóp da nam màu đen, không rõ nhãn hiệu, kích thước 10 x 26 cm không đủ cơ sở để định giá.

Kết luận định giá tài sản số 29-1/KLĐG-TTHS, ngày 22-4-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, kết luận: Túi xách da (đã qua sử dụng), màu xanh đen, không rõ nhãn hiệu, kích thước 25 x 40 cm (không xác định thời gian mua), không đủ cơ sở để định giá.

Kết luận định giá tài sản số 31/KLĐG-TTHS, ngày 02-5-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, kết luận: Chiếc nhẫn vàng ITALIA có đính hột xoàn trọng lượng 6 ly 3 (mua năm 2016, không có giấy chứng nhận kiểm định hột xoàn), không đủ cơ sở để định giá.

Kết luận giám định số 227/KL-KTHS, ngày 15-02-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Dấu vết đường vân thu trên mặt kính điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6 màu đen (ký hiệu 01) và dấu vết đường vân thu trên mặt kính điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 màu vàng đồng (ký hiệu 02) với dấu vân tay ngón cái in trên chỉ bản lập ngày 15-02-2019; tại Công an thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; Họ tên: Trần Anh T, sinh năm: 1972, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp Tân Đông, xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh là dấu vân tay của cùng một người.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và vật chứng đã bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Bé H đồng ý với kết luận định giá tài sản và đã nhận lại tài sản gồm: 01 bóp da nam màu đen, không rõ nhãn hiệu; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Lập; tiền Việt Nam 13.800.000 đồng; điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, bên trong có gắn 02 sim điện thoại; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6 màu đen; điện thoại di động hiệu Samsung J5 màu vàng đồng; 01 túi xách màu xanh đen và các giấy tờ tùy thân. Nay chị không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho chị số tiền 35.892.600 đồng như yêu cầu tại cơ quan điều tra.

Tại cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đã truy tố bị cáo Trần Anh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

Xử lý vật chứng: 01 bóp da nam màu đen, không rõ nhãn hiệu; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn L; tiền Việt Nam 13.800.000 đồng; Điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, bên trong có gắn 02 sim điện thoại; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6 màu đen; điện thoại di động hiệu Samsung J5 màu vàng đồng; 01 túi xách màu xanh đen và các giấy tờ tùy thân đã trả bị hại Nguyễn Thị Bé H.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét;

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát;

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của bị cáo, những người tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố thành phố Tây Ninh; Điều tra viên; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, vào khoảng 03 giờ ngày 15-02-2019, tại Phòng 405 Khoa Nội B Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh bị cáo Trần Anh T đã lén lút lấy trộm tài sản của chị Nguyễn Thị Bé H bao gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 có tổng trị giá là 3.900.000 đồng; 01 túi xách màu xanh đen, 01 bóp da nam màu đen và nhẫn vàng ITALIA có đính hột xoàn trọng lượng 6 ly 3 không định giá được và số tiền 13.800.000 đồng thì bị phát hiện; tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của chị H là 17.700.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến anh ninh, trật tự an toàn xã hội nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Anh T phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có nhưng bị cáo có nhân thân xấu;

Do đó, cần xem xét mức hình phạt cho tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi thực hiện tội phạm đối với bị cáo đã gây ra và cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có tác dụng răn đe, giáo dục trở thành người tốt và góp phần phòng chống tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Xử lý vật chứng: 01 bóp da nam màu đen, không rõ nhãn hiệu; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn L; tiền Việt Nam 13.800.000 đồng; điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, bên trong có gắn 02 sim điện thoại; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6 màu đen; điện thoại di động hiệu Samsung J5 màu vàng đồng; 01 túi xách màu xanh đen và các giấy tờ tùy thân đã trả cho bị hại Nguyễn Thị Bé H.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

[7] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tình tiết, nội dung vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Anh T (Sáu đen) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Anh T **01 (Một) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18-4-2019.

2. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Buộc bị cáo Trần Anh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày tính từ ngày tiếp theo ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Đội PV 27;
- CC THADS TPTN;
- THAHS
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Nguyễn Văn Lắm